

Số: **25/2022/QĐ-UBND**

An Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 205/TTr-STNMT ngày 01 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng: NC, TH, KTN, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư

QUY ĐỊNH**Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm
đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai
trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP) và Điều 1 của Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ (sau đây gọi là Nghị định số 04/2022/NĐ-CP), cụ thể:

1. Sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm a và d khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.
2. Sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm c và d khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.
3. Sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm b và d khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.
4. Sử dụng đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm đ, e và g khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai.

5. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định.
6. Lấn, chiếm đất.
7. Hủy hoại đất (trường hợp làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất).
8. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.
2. Cơ quan, người có thẩm quyền, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

Điều 3. Tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được xác định

1. Theo giấy tờ về quyền sử dụng đất hợp pháp, hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và các thông tin khác có liên quan (hình ảnh, các thông tin liên quan do người dân nơi có đất, người sử dụng đất liền kề, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp).
2. Đối với trường hợp chưa có hồ sơ địa chính thì căn cứ nguồn gốc sử dụng đất, đối chiếu với cùng mục đích sử dụng các thửa đất liền kề hoặc trên cùng địa bàn xã, phường, thị trấn để xác định. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 4. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Mức độ khôi phục phụ thuộc theo từng trường hợp vi phạm cụ thể dẫn đến làm thay đổi mục đích sử dụng đất, làm suy giảm chất lượng đất, làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định; làm thay đổi hiện trạng sử dụng, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.
 2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, xem xét quyết định việc áp dụng một hoặc một số biện pháp để khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được ghi trong quyết định xử phạt theo quy định pháp luật đất đai cụ thể:
 - a) Buộc tháo dỡ, di dời, chuyển các vật chất mà pháp luật quy định không được phép tồn tại ra ngoài phạm vi diện tích đất bị vi phạm;
 - b) Buộc san lấp, san gạt, đào hạ thấp mặt bằng hoặc các giải pháp khác để có độ cao, độ sâu, độ dốc tương đương tình trạng ban đầu của diện tích đất bị vi phạm;
 - c) Buộc khôi phục đất mặt có độ dày, thành phần, tính chất tương đương với tình trạng đất mặt trước khi bị vi phạm.
 3. Trường hợp diện tích đất ban đầu có cây trồng, hoa màu, công trình xây dựng trên đất hoặc các vật chất khác mà phải khôi phục hiện trạng ban đầu thì việc khôi phục, mức độ khôi phục được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các loại vật chất đó.

Điều 5. Nguyên tắc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Khôi phục lại tình trạng của đất để phục hồi lại mục đích sử dụng của loại đất đó trước khi bị tác động do vi phạm.

2. Đối với thửa đất sau khi được khôi phục đạt yêu cầu phải có tính chất tương đồng với các thửa đất xung quanh, có cùng mục đích sử dụng đất và đảm bảo không ảnh hưởng đến việc sử dụng các thửa đất liền kề, lân cận.

3. Căn cứ hồ sơ vi phạm hành chính, mà người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sẽ quyết định việc áp dụng một hoặc một số biện pháp để khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo Quy định này và được ghi cụ thể trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 6. Biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm bằng các phương pháp

1. Khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm bằng phương pháp tác động cơ học, sinh học và hóa học theo quy định.

2. Khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm bằng một số biện pháp phù hợp khác.

Điều 7. Kết quả khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của cơ quan, người có thẩm quyền phải được tổ chức thực hiện kiểm tra, xác nhận kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm bằng biên bản.

2. Trường hợp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện, chủ trì và mời các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức kiểm tra, xác nhận kết quả mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

3. Thời hạn thi hành thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được thực hiện theo khoản 1 Điều 85 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chương II

MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM ĐỐI VỚI TỪNG HÀNH VI

Điều 8. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi sử dụng đất trồng lúa; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất; đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 9, 10, 11 và 12 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại Điều 9, 10, 11 và 12 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

2. Xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo giấy tờ về quyền sử dụng đất hợp pháp, hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

b) Mức độ khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này trên cơ sở căn cứ vào hồ sơ vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt sẽ quyết định cụ thể mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

c) Biện pháp khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này trên cơ sở căn cứ vào hồ sơ vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt sẽ quyết định biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm cụ thể.

d) Công nhận kết quả khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này, trên cơ sở được xác lập bằng Biên bản.

Điều 9. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại Điều 13 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

2. Xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo khoản 1 Điều 3 Quy định này và trên cơ sở tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính;

b) Mức độ khôi phục thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

c) Biện pháp khôi phục thực hiện cụ thể theo Điều 6 Quy định này.

d) Công nhận kết quả khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này trên cơ sở được xác lập bằng Biên bản.

Điều 10. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi lấn, chiếm đất theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

2. Xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo khoản 1 Điều 3 Quy định này và trên cơ sở tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

b) Mức độ khôi phục thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quy định này.

c) Biện pháp khôi phục thực hiện cụ thể theo Điều 6 Quy định này.

d) Công nhận kết quả khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này, trên cơ sở được xác lập bằng Biên bản.

Điều 11. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại Điều 15 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

2. Xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP và Điều 3 Quy định này.

b) Mức độ khôi phục thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quy định này trên cơ sở căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

c) Biện pháp khôi phục thực hiện cụ thể theo khoản 1 Điều 6 Quy định này.

d) Công nhận kết quả khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này, trên cơ sở được xác lập bằng Biên bản.

Điều 12. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại Điều 16 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

2. Xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo khoản 1 Điều 3 Quy định này và căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

b) Mức độ khôi phục thực hiện theo thực hiện theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này trên cơ sở căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

c) Biện pháp khôi phục thực hiện cụ thể theo Điều 6 Quy định này và căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

d) Công nhận kết quả khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này, trên cơ sở được xác lập bằng Biên bản.

Chương III TỔ CHỨC THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan áp dụng, thực hiện thống nhất Quy định này;

b) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất, thực hiện tốt công tác công khai các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, các trường hợp bị xử lý vi phạm và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

c) Tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý đối với những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính về đất đai, quy định tại Quy định này để các tổ chức, cá nhân biết;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc khắc phục hậu quả của tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm;

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường, đơn vị khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chủ trì giám sát việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả của các tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc khôi phục tình trạng ban đầu của đất theo mức độ quy định tại Quy định này phải lập biên bản ghi nhận sự việc, gửi cho cá nhân, tổ chức vi phạm 01 (một) bản, gửi cho cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành quyết định xử phạt có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất 01 (một) bản để biết;

b) Thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tư pháp, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo An Giang theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về đất đai, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính về đất đai tại Quy định này để các tổ chức, cá nhân biết, góp phần hạn chế các vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh.

5. Các sở, ngành, các cơ quan, tổ chức khác theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt các biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đã quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức vi phạm

Chấp hành, thực hiện nghiêm các quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại Quy định này trong việc thực hiện các biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan trong chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phổ biến, thực hiện nội dung Quy định này; trường hợp pháp luật có quy định khác với quy định trong Quy định này thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.